

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ:



- Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

- Ngành: Chăn nuôi Thú y ; Chuyên ngành: Thú y

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **VŨ KHẮC HÙNG**
2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1968 Nam ☒; Nữ ☐ Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: Xã Thọ Phú, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 136, đường A1, Vĩnh Diêm Trung, Nha Trang, Khánh Hòa.
6. Địa chỉ liên hệ: Phân viện Thú y miền Trung, km4, đường 2/4, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại nhà riêng: Không; Điện thoại di động: 0914199765;
E-mail: vukhac68@gmail.com
7. Quá trình công tác:
 - Từ năm 12/1992 đến năm 12/1997: Nghiên cứu viên thuộc bộ môn Vi trùng, Phân viện Thú y miền Trung.
 - Từ năm 01/1998 đến năm 01/2000: Học thạc sỹ tại trường đại học Nông Nghiệp 1 Hà Nội (Nay là Học viện Nông Nghiệp Việt Nam).
 - Từ năm 02/2000 đến năm 08/2000: Nghiên cứu viên thuộc bộ môn Vi trùng, Phân viện Thú y miền Trung.
 - Từ năm 09/2000 đến năm 08/2001: Học ngoại ngữ tại Trung tâm bồi dưỡng ngôn ngữ và chuyên ngành cho du học sinh ngoại quốc- Đại học Komenskeho, Bratislava, Cộng Hòa Slovakia.
 - Từ năm 09/2001 đến năm 09/2004: Nghiên cứu sinh tiến sỹ tại trường đại học Thú y Kosice- Cộng Hòa Slovakia.
 - Từ năm 10/2004 đến năm 09/2005: Nghiên cứu viên thuộc bộ môn Vi trùng, Phân viện Thú y miền Trung.
 - Từ năm 10/2005 đến năm 10/2006: Thực tập sinh sau tiến sỹ (Posdoctoral Research Associate) tại trường đại học Thú y bang IOWA- Mỹ.

- Từ năm 03/2007 đến năm 10/2009: Thực tập sinh sau tiến sỹ (Postdoctoral Research Associate) tại trường đại học Wyoming- Mỹ.

- Từ năm 11/2009 đến năm 09/2010: Nghiên cứu viên thuộc bộ môn Vi trùng, Phân viện Thú y miền Trung.

- Từ năm 10/2010 đến năm 12/2011: Nghiên cứu viên- Phó bộ môn Công nghệ sinh học, Phân viện Thú y miền Trung.

- Từ năm 01/2012 đến 02/2015: Nghiên cứu viên chính- Trưởng bộ môn Công nghệ sinh học, Phân viện Thú y miền Trung.

- Từ năm 02/2015 đến nay: Phó giám đốc, Trưởng bộ môn Công nghệ sinh học, Phân viện Thú y miền Trung.

- Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc.

- Cơ quan công tác hiện nay: Phân viện Thú y miền Trung.

- Địa chỉ cơ quan: Km4, đường 2/4, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại cơ quan: 058.3831118

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

+ Đại học Nha Trang,

+ Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

8. Đã nghỉ hưu từ:

- Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu:

- Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Nha Trang, Đại học Nông lâm Thái Nguyên

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 10 năm 1992 , ngành: Thú y, chuyên ngành: Bác sỹ Thú y

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông Nghiệp I, Hà Nội, Việt Nam (Nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 04 năm 2000, ngành: Khoa học Nông nghiệp, chuyên ngành: Thú y

Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Nông Nghiệp I, Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 06 năm 2004, ngành: Vi sinh vật học , chuyên ngành: Vi sinh vật học Thú y.

- Nơi cấp bằng TS: Trường đại học Thú Y Kosice, Cộng hòa Slovakia

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi- Thú y- Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu bệnh do vi khuẩn *E. coli* gây ra trên người và động vật
- Nghiên cứu vắc xin thể hệ mới phòng bệnh cho lợn
- Nghiên cứu bệnh và vắc-xin trên động vật thủy sản
- Ứng dụng công nghệ sinh học trong Thú y

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 NCS trong đó: 02 đã bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ và đã nhận bằng
- Đã hướng dẫn 7 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và đã nhận bằng
- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 3 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Tỉnh; 01 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 55 bài báo KH, trong đó 20 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín
- 01 công trình đạt giải thưởng quốc gia (VIFOTEC)

15. Khen thưởng:

Năm	Danh hiệu đạt được	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015	Bằng khen của UBND Tỉnh Khánh Hòa về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 UBND Tỉnh Khánh Hòa
2017	Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Quyết định số 1025/QĐ-TLĐ ngày 2/6/2017 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2017	Giải ba Hội thi KHKT tỉnh Khánh Hòa lần thứ VII, 2016-2017 (Khảo sát sự lưu hành vi rút Tai xanh, xác định khả năng đề kháng với bệnh Tai xanh của lợn được tiêm phòng 3 bệnh (Dịch tả lợn, Tụ huyết trùng và Phó thương hàn) và đề xuất biện pháp phòng bệnh trên đàn lợn nuôi tại Khánh Hòa)	Quyết định số 44/QĐ-HT ngày 5/9/2017 của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật lần thứ VII
2016-2017	Bằng khen của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm	Quyết định số 1953/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/05/2018 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn
2018	Trí thức trẻ tiêu biểu tỉnh Khánh Hòa năm 2018	Quyết định số 3755/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 của chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

2013-2017	Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 1391/QĐ-TTg ngày 24/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2018	Bằng khen của UBND Tỉnh Khánh Hòa về Thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018	Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND Tỉnh Khánh Hòa
2018	Bằng lao động sáng tạo trong phong trào thi đua yêu nước năm 2018	Quyết định số 827/QĐ-TLĐ ngày 24/5/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2019	Giải nhì Hội thi KHKT tỉnh Khánh Hòa lần thứ VIII, 2018-2019 (Quy trình phát hiện vi bào tử trùng <i>Enterocytozoon hepatopenae</i> gây bệnh ở tôm bằng kỹ thuật Realtime PCR)	Quyết định số 41/QĐ-HT ngày 26/8/2019 của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa lần thứ VIII, 2018-2019
2019	Giải ba Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 15 (VIFOTEC) 2018-2019 (Quy trình phát hiện vi bào tử trùng <i>Enterocytozoon hepatopenae</i> gây bệnh ở tôm bằng kỹ thuật Realtime PCR)	Quyết định số 1365/QĐ-LHHVN ngày 30/12/2019 của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Bản thân tự nhận thấy đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo.

Về thực hiện tiêu chuẩn một nhà giáo:

Là giảng viên thỉnh giảng luôn có đủ phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ. Bản thân đã nhận học vị tiến sĩ năm 2004 tại Trường đại học Thú Y Kosice, Cộng hòa Slovakia. Tham gia đào tạo sau đại học liên tục từ 2012 và đại học từ 2018 đến nay.

Về thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo:

Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Tôi đã tham gia hướng dẫn 03 NCS trong đó 02 NCS bảo vệ thành công luận án và nhận bằng, 01 NCS đã bảo vệ cấp cơ sở (26/12/2020) chuẩn bị bảo vệ cấp Viện; hướng dẫn thành công 07 Thạc sĩ đã nhận bằng; hướng dẫn 09 sinh viên đại học đã bảo vệ khoá luận.

Chủ trì 1 đề tài cấp Nhà nước đã nghiệm thu; Chủ trì 4 đề tài cấp Bộ và cấp Tỉnh đã nghiệm thu ; Chủ trì 01 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu và 01 đề tài đang triển khai.

Guơng mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường. Bản thân luôn guơng mẫu thực hiện nghĩa vụ của một công dân, chấp hành các quy định của các cấp nhà nước, bộ, ngành, Viện Thú y, trường Đại học Nha Trang, Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên – nơi tôi tham gia giảng dạy.

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo. Tôi luôn rèn luyện bản thân về cả chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất của người thầy, và giữ gìn danh dự của một nhà giáo, không vi phạm kỷ luật và đạo đức nhà giáo. Được đồng nghiệp, NCS, học viên cao học, và sinh viên nơi tôi tham gia giảng dạy tín nhiệm. Luôn tôn trọng và lấy sinh viên và học viên là trung tâm trong giảng dạy và đối tượng chủ động trong trao đổi kiến thức; đánh giá đúng và công bằng năng lực của người học, vì vậy luôn được học sinh quý trọng.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 6 năm

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2011-2012	(1)34		(1)17				51/51
2	2012-2013			(1)25				25/25
3	2013-2014						22,5	22,5/0
4	2014-2015			(1)17			22,5	39,5/17
5	2015-2016						45	45/0
6	2016-2017						45	45/0
7	2017-2018			(1)16			45+ 120	181/16
3 năm học cuối								
8	2018-2019			(1)24	10		22,5+ 120	176,5/34
9	2019-2020		(1)67	(2)80	37,5	160,5		345/184,5
10	2020-2021				45	126		171/45

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh Tốt nghiệp Tiến sỹ nước ngoài, thực tập sinh sau Tiến sỹ tại Mỹ

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Slovakia năm 2004

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cao đẳng tiếng Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Lâm Thị Huế		X	X		12/2010-6/2012	ĐH Bách khoa Hà Nội	2012
2	Võ Thành Thìn	X		X		11/2008-11/2012	Viện Thú y	2012
3	Bùi Thị Ba		X	X		12/2011-6/3013	ĐH Tây Nguyên	2013
4	Nguyễn Đại Lâm		X	X		11/2012-6/2015	ĐH Tây Nguyên	2015
5	Trần Nhật My		X		X	1-7/2018	ĐH Nha Trang	2018
6	Nguyễn Văn Lâm		X	X		2/2019-7/2020	ĐH Tây Nguyên	2020
7	Nguyễn Xuân Sáng		X	X		2/2019-7/2020	ĐH Tây Nguyên	2020
8	Đỗ Thị Trung Anh		X	X		2019-2020	ĐH Nha Trang	2020
9	Lê Đình Hải	X			X	2016-2019	Viện Thú y	2020
10	Nguyễn Thị Thắm	X		X		2018-nay	Viện Thú y	

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
Trước khi được công nhận TS					
Sau khi được công nhận TS					
1	Đề tài: Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm và các yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7 trên vật nuôi (trâu, bò, dê, cừu).	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	2010-2011	27/2/2011
2	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo vắc xin tái tổ hợp phòng bệnh phù đầu và phó thương hàn lợn	Chủ nhiệm	Cấp Nhà nước	2011-2013	25/06/2014
3	Đề tài: Nghiên cứu bệnh đốm trắng của cá chim vây vàng và đánh giá khả năng truyền lây cho một số động vật trên cạn ở các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ.	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2013-2016	17/09/2016
4	Đề tài: Khảo sát sự lưu hành vi rút Tai xanh, xác định khả năng đề kháng với bệnh Tai xanh của lợn được tiêm phòng 3 bệnh (Dịch tả lợn - DTL, Tụ huyết trùng - THT và Phó thương hàn - PTH) và đề xuất biện pháp phòng bệnh trên đàn lợn nuôi tại Khánh Hòa.	Chủ nhiệm	Cấp Tỉnh	2014-2016	07/10/2016
5	Đề tài: Nghiên cứu bệnh do vi bào tử trùng gây ra trên tôm nuôi nước lợ.	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2015-2018	03/10/2018
6	Đề tài: Nghiên cứu chế tạo vắc xin tái tổ hợp phòng bệnh tụ huyết trùng (<i>Pastuerella multocida</i>) ở lợn	Chủ nhiệm	Cấp Bộ	2017-2019	02/06/2020

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Giai đoạn trước khi tốt nghiệp tiến sỹ								
1	Genotyping of fimbrial adhesins in <i>Escherichia coli</i> strains isolated from Slovak piglets suffering from diarrhea	5	Folia Microbiology	SCI và IF:1.45	H index: 42	Tập 49, số 1 DOI: 10.1007/BF02931647	59-63	2004
2	Distribution of virulence genes in <i>Escherichia coli</i> strains isolated from diarrhoeic piglets in the Slovak Republic	3	Journal of Veterinary Medicine seri B (Tên mới: Zoonoses and public health)	SCI và IF:2.13	H index: 57	Tập 51, số 1 DOI: 10.1111/j.1439-0450.2004.00769.x.	343-347	2004
Giai đoạn sau khi tốt nghiệp tiến sỹ								
Bài báo đăng tạp chí quốc tế								
1	PCR assay for detection and differentiation of K88ab(1), K88ab(2), K88ac, and K88ad fimbrial adhesins in <i>E. coli</i> strains isolated from diarrheic piglets	7	Folia Microbiology	SCI và IF:1.45	H index: 42	Tập 50, số 2 DOI: 10.1007/BF02931457.	107-112	2005
2	Serotypes, virulence genes, and PFGE profiles of <i>Escherichia coli</i> isolated from pigs with postweaning diarrhoea in Slovakia	10	BMC Veterinary Research	SCI và IF:1.86	H index: 46	Số 20 DOI: 10.1186/1746-6148-2-10	2-10	2006
3	Serotypes, virulence genes, intimin types and PFGE profiles of <i>Escherichia coli</i> isolated from	10	Veterinary Journal	SCI và IF:2.02	H index: 94	Số 174 DOI: 10.1016/j.tvjl.2006.05.019	176-187	2007

	piglets with diarrhoea							
4	Indirect transmission of <i>Escherichia coli</i> O157:H7 occurs readily among swine but not among sheep.	2	Applied and Environmental Microbiology	SCI và IF:4.11	H index: 310	Tập 74, số 8 DOI: 10.1128/AEM.02897-07	2488-2491	2008
5	Prevalence and genetic profiles of Shiga toxin-producing <i>Escherichia coli</i> strains isolated from buffaloes, cattle, and goats in central Vietnam.	2	Veterinary Microbiology	SCI và IF:3.03	H index: 114	Tập 126, số 4 DOI: 10.1016/j.vetmic.2007.07.023	356-363	2008
6	Regulation of mannose phosphotransferase system permease and virulence gene expression in <i>Listeria monocytogenes</i> by the EII(t)Man transporter.	2	Applied and Environmental Microbiology	SCI và IF:4.11	H index: 310	Tập 75, số 21 DOI: 10.1128/AEM.01104-09	6671-6678	2009
7	Virulence factors in <i>Escherichia coli</i> isolated from calves with diarrhea in Vietnam.	3	Journal of Veterinary Sciences	SCI và IF:1.38	H index: 40	Tập 12, số 2 DOI: 10.4142/jvs.2011.12.2.159	159-164	2011
8	The development of PCR methodology for the identification of species of the tapeworm <i>Moniezia</i> from cattle, goats and sheep in central Vietnam	6	The Journal of Helminthology	SCI và IF:1.3	H index: 45	Số 86 DOI: 10.1017/S0022149X11000629	426-429	2012
9	Prevalence and Genetic Characterization of <i>Histomonas meleagridis</i> in	9	Avian Diseases	SCI và IF:1.24	H index: 72	Tập 59, số 2 DOI: 10.1637/10964-102414-Reg	309-314	2015

	Chickens in Vietnam							
10	Isolation and genetic characterization of <i>Nocardia seriolae</i> from Snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) in Vietnam	6	Disease of Aquatic Animal	SCI và IF:1.71	H index: 89	Tập 120, số 2. DOI: 10.3354/dao03023	173-177	2016
11	Intersubtype Reassortments of H5N1 Highly Pathogenic Avian Influenza Viruses Isolated from Quail	6	PLOS one	SCI và IF:2.87	H index: 268	Tập 11, số 2 DOI: 10.1371/journal.pone.0149608		2016
12	Vertical transmission and early diagnosis of the microsporidian <i>Enterocytozoon hepatonaei</i> in whiteleg shrimp <i>Penaeus vannamei</i>	4	Journal of Pure and Applied Microbiology	SCI và IF:0.23	H index: 13	Tập 12, số 03 DOI:10.22207/JPAM.12.3.11	1-7	2018
13	Enhanced immune responses and effectiveness of refined outer membrane protein vaccines against <i>Vibrio harveyi</i> in orange-spotted grouper (<i>Epinephelus coioides</i>)	6	Journal of Fish Diseases	SCI và IF:1.9	H index: 75	Tập 41, số 9 DOI: 10.1111/jfd.12828	1349-1358	2018
14	Identification of protective protein antigens for vaccination against <i>Streptococcus dysgalactiae</i> in cobia (<i>Rachycentron canadum</i>)	5	Fish and Shellfish Immunology	SCI và IF:3.37	H index: 112	Số 80 DOI: 10.1016/j.fsi.2018.05.052	88-96	2018
15	Novel reassortant H5N6 highly pathogenic	5	Comparative Immunology, Microbiology	SCI và IF:1.85	H index: 52	Số 56 DOI: 10.1016/	45-57	2018

	influenza A viuses in Vietnamese quail outbreaks		and Infectious Diseases			j.cimid. 2018.01.001		
16	Prevalence of virulence factor, antibiotic resistance, and serotype genes of <i>Pasteurella multocida</i> strains isolated from pigs in Vietnam	5	Veterinary World Journal	SCI và IF:1.22	H index: 21	Tập 13, số 5 DOI: 10.14202/2/vetworld.2020.896-904	896-904	2020
17	Isolation and characterization of <i>Clostridium perfringens</i> strains isolated from ostriches (<i>Struthio camelus</i>) in Vietnam.	3	Veterinary World Journal	SCI và IF:1.22	H index: 21	Tập 13 số 8 DOI: 10.14202 / vetworld.2020.1679-1684	1679-1684	2020
18	Isolation and Characterization of <i>Clostridium perfringens</i> from chickens in Vietnam	3	Veterinární medicína	SCI và IF:0.877	H index: 50	Số 209 DOI: 10.14202 / vetworld.2020.1679-1684	Đã chấp nhận đăng (In press)	2020
Bài báo đăng tạp chí trong nước								
19	Tỷ lệ nhiễm và phân tích một số yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>E.coli</i> phân lập từ bê dưới 6 tháng tuổi mắc bệnh tiêu chảy ở một số tỉnh Nam trung bộ và Tây nguyên	7	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 12	52-55	2008
20	Phân tích một số yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Salmonella</i> spp. Phân lập từ bê dưới 6 tháng tuổi mắc bệnh tiêu chảy tại Nam trung bộ và Tây nguyên	6	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y			Tập XVI, số 2	32-38	2009
21	Khả năng kháng	3	Tạp chí Khoa			Tập	5-10	2010

	kháng sinh của vi khuẩn <i>E.coli</i> phân lập từ lợn con mắc bệnh tiêu chảy		học Kỹ thuật Thú y			XVII,số 5		
22	Phân tích một số gene kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>E.coli</i> phân lập từ lợn con	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XVIII, số 3	24-30	2011
23	Phân tích mức tương đồng genome của vi khuẩn <i>E.coli</i> gây bệnh ở lợn con bằng phương pháp PFGE	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			tập XVIII, số 5	52-56	2011
24	So sánh trình tự given nucleotit <i>faeG</i> và <i>fedA</i> của một số chủng <i>Escherichia coli</i> gây bệnh tiêu chảy cho lợn con ở Nam Trung bộ và Tây Nguyên	5	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 18 (kỳ 2 tháng 9)	54-60	2011
25	Nghiên cứu, sản xuất vắc-xin phòng bệnh phù đầu lợn do vi khuẩn <i>E.coli</i> gây ra	6	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 22 (kỳ 2 tháng 11)	67-72	2011
26	Xác định một số yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7 phân lập được từ phân trâu, bò khỏe mạnh ở một số tỉnh Nam Trung bộ	8 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 14	63-67	2011
27	Xác định tỷ lệ nhiễm và khả năng kháng kháng sinh của vi khuẩn <i>E.coli</i> O157:H7 trên trâu bò khỏe mạnh ở một số tỉnh Nam Trung bộ	8	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XVIII, số 3	31-37	2011

28	Phân tích một số gen biến thể của độc tố Shiga của vi khuẩn <i>Escherichia coli</i> O157:H7 phân lập từ trâu bò khỏe mạnh tại một số tỉnh Nam Trung bộ	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XIX, số 3	33-38	2012
29	Nghiên cứu tạo chủng <i>Salmonella choleraesuis</i> nhược độc mang gen <i>crp</i> đột biến	8	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 8	59-65	2012
30	Bảo tồn, lưu giữ giống vi khuẩn <i>Listeria monocytogenes</i> typ 1/2 ^a	5 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XX, số 6	53-60	2013
31	Construction and characterization of <i>Δasd</i> mutant of <i>Salmonella choleraesuis smith</i> for the live vaccine vector carrying heterologous antigens	4	Tạp chí Công nghệ sinh học			Tập 11, số 2	333-341	2013
32	Nghiên cứu tạo chủng vi khuẩn <i>Salmonella choleraesuis</i> nhược độc mang plasmid tái tổ hợp đã được dòng hóa hai kháng nguyên của <i>E.coli</i>	7 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 22	80-86	2013
33	Điều tra tình hình nhiễm và phân tích các yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>E.coli</i> sản sinh độc tố Shiga phân lập từ bò khỏe mạnh tại tỉnh Đắk Lắk	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXI, số 2	68-74	2014
34	Điều tra tỉ lệ lợn mang receptor F18 của <i>E.coli</i> tại Khánh Hòa và Đắk Lắk	5 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXI, số 6	53-59	2014

35	Phân lập và tuyển chọn một số chủng virus tai xanh (PRRSV) độc lực cao để sản xuất vaccine phòng bệnh cho lợn	5	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXII, số 2	24-32	2015
36	An toàn và hiệu lực của vacxin tái tổ hợp phòng hai bệnh phù đầu và phó thương hàn lợn trên quy mô phòng thí nghiệm	4 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXII, số 2	52-58	2015
37	Đánh giá sự ổn định của một số chủng virus gây hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp thuộc nhóm D1 – Trung Quốc	4 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXII, số 3	15-19	2015
38	Vi khuẩn <i>Nocardia</i> sp. gây bệnh đốm trắng ở cá chim vây vàng (<i>Trachinotus Blochii</i>) nuôi thương phẩm tại một số tỉnh duyên hải Nam trung bộ	5 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 19	107-112	2015
39	Phân tích trình tự gen 16S rRNA và xác định vị trí phân loại của các chủng <i>Nocardia</i> sp. phân lập trên cá chim vây vàng nuôi tại một số tỉnh Nam trung bộ Việt Nam	5 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXII, số 6	41-48	2015
40	Khảo sát sự lưu hành và phân tích given orf5 của PRRSV phân lập tại Khánh Hòa	7 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 24	78-82	2015
41	Khảo sát kháng thể kháng <i>Mycoplasma hyopneumoniae</i>	4	Tạp chí Khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam			Tập 6, số 67	44 – 47	2016

	trên lợn nuôi tại một số tỉnh Nam trung bộ và Tây nguyên							
42	Sự lưu hành và tương đồng gen mã hóa độc tố đường ruột (STa, STb, LT) của vi khuẩn <i>Enterotoxigenic E. coli</i> phân lập từ lợn con bị tiêu chảy	4	Tạp chí Khoa học kỹ thuật thú y			Tập XXIV, số 1	38 – 44,	2017
43	Đường truyền lây vi bào tử trùng <i>Enterocytozoon hepatonaei</i> (EHP) gây bệnh trên tôm nuôi nước lợ”	5 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 9	87-92	2018
44	Khảo sát tỷ lệ nhiễm và phân tích gen SSU rRNA của vi bào tử trùng gây bệnh trên tôm nuôi nước lợ”	5 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXV, số 1	71-75	2018
45	Ảnh hưởng của việc tiêm phòng vắc-xin 3 bệnh đỏ (dịch tả lợn, phó thương hàn, tụ huyết trùng) đối với khả năng đề kháng với bệnh tai xanh của lợn”	5 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn			Số 14	85-90	2018
46	Tạo dòng, biểu hiện và tinh sạch protein tái tổ hợp tPMT-C780 của <i>Pasteurella multocida</i> .	7 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển, ĐH Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh			Tập 18 số 5	62-69	2019
47	Tạo dòng, biểu hiện và tinh sạch protein tái tổ hợp đoạn đầu protein ToxA của <i>Pasteurella multocida</i>	5 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y			Tập XXVI, Số 5	22-29	2019
48	Đánh giá khả năng	6	Tạp chí Khoa			Tập XXVII,	37-44	2020

	sinh đáp ứng miễn dịch của vắc-xin tái tổ hợp độc tố PMT phòng bệnh tụ huyết trùng do vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> gây ra ở lợn	TGC*	học Kỹ thuật Thú y		Số 2		
49	Xác định khả năng kháng kháng sinh (kiểu hình, kiểu gen) của các chủng <i>Pasteurella multocida</i> phân lập từ lợn.	4 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y		Tập XXVII, Số 6	33-39	2020
50	Xác định các yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Clostridium perfringens</i> phân lập từ đà điểu	7	Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn		Số 14	130-136	2020
51	Phân lập, xác định các yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Clostridium perfringens</i> trên gà	6	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y		Tập XXVII, Số 5	49-56	2020
52	Xác định loài, kiểu giáp mô và các yếu tố độc lực của vi khuẩn <i>Pasteurella multocida</i> phân lập từ lợn	5 TGC*	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		Số 8	149-155	2021
53	Kết quả xác định loài <i>V. harveyi</i> , <i>V. vulnificus</i> , <i>V. parahaemolyticus</i> , <i>V. alginolyticus</i> trên cá chẽm nuôi tại Khánh Hòa	1 TGC*	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Thú y		Tập XXVIII, Số 3	69-74	2021
Báo đăng hội thảo quốc tế có proceedings							
54	Prevalence and genetic profiles of Shiga toxin-producing <i>Escherichia coli</i> strains in buffaloes, cattle,	1	VTEC 2006 Melbourne, Australia		P13.2.04		2006

	and goats in central region of Viet Nam							
55	Preparation and evaluation of the inactivated multi-strain PRRS vaccine made with viruses isolated from Vietnam	6	IPVS 2012 Korea			VO-276, 350		2012
56	Using PCR for determination of virulence factor, antibiotic resistance, and capsule serotype genes of <i>Pasteurella multocida</i> strains isolated from Vietnam	5	ISSAAS 2017 Hanoi			P44, 166-167		2017

**Chú thích: TGC: Tác giả chính*

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

First author:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ Xếp hạng chất lượng	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Serotypes, virulence genes, and PFGE profiles of <i>Escherichia coli</i> isolated from pigs with postweaning diarrhoea in Slovakia	10	BMC Veterinary Research/ Q1	SCI và IF:1.86	H index: 46	Số 20 DOI: 10.1186/1746-6148-2-10	2-10	2006
2	Serotypes, virulence genes, intimin types and PFGE profiles of <i>Escherichia coli</i> isolated from piglets with diarrhoea	10	Veterinary Journal/ Q1	SCI và IF:2.02	H index: 94	Số 174 DOI: 10.1016/j.tvjl.2006.05.019	176-187	2007
3	Prevalence and genetic profiles of Shiga toxin-producing	2	Veterinary Microbiology/ Q1	SCI và IF:3.03	H index: 114	Tập 126, số 4 DOI:	356-363	2008

	<i>Escherichia coli</i> strains isolated from buffaloes, cattle, and goats in central Vietnam.					10.1016/j.vetmic.2007.07.023		
4	Regulation of mannose phosphotransferase system permease and virulence gene expression in <i>Listeria monocytogenes</i> by the EII(t)Man transporter.	2	Applied and Environmental Microbiology/ Q1	SCI và IF:4.11	H index: 310	Tập 75, số 21 DOI: 10.1128/AEM.01104-09	6671-6678	2009
5	Isolation and genetic characterization of <i>Nocardia seriolae</i> from Snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) in Vietnam	6	Disease of Aquatic Animal/ Q2	SCI và IF:1.71	H index: 89	Tập 120, số 2. DOI: 10.3354/dao03023	173-177	2016
6	Prevalence of virulence factor, antibiotic resistance, and serotype genes of <i>Pasteurella multocida</i> strains isolated from pigs in Vietnam	5	Veterinary World Journal/ Q2	SCI và IF:1.22	H index: 21	Tập 13, số 5 DOI: 10.14202/vetworld.2020.896-904	896-904	2020

Corresponding author:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ hạng lượng	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
1	Virulence factors in <i>Escherichia coli</i> isolated from calves with diarrhea in Vietnam.	3	Journal of Veterinary Sciences / Q1	SCI và IF:1.38	H index: 40	Tập 12, số 2 DOI: 10.4142/jvs.2011.12.2.159	159-164	2011
2	The development of PCR methodology for the identification of	6	The Journal of Helminthology/ Q1	SCI và IF:1.3	H index: 45	Số 86 DOI: 10.1017/S0022149	426-429	2012

	species of the tapeworm <i>Moniezia</i> from cattle, goats and sheep in central Vietnam					X 11000629		
3	Prevalence and Genetic Characterization of <i>Histomonas meleagridis</i> in Chickens in Vietnam	9	Avian Diseases / Q2	SCI và IF:1.24	H index: 72	Tập 59, số 2 DOI: 10.1637/10964-102414-Reg	309-314	2015
4	Isolation and characterization of <i>Clostridium perfringens</i> strains isolated from ostriches (<i>Struthio camelus</i>) in Vietnam.	3	Veterinary World Journal/ Q2	SCI và IF:1.22	H index: 21	Tập 13 số 8 DOI: 10.14202/vetworld.2020.1679-1684	1679-1684	2020
5	Isolation and Characterization of <i>Clostridium perfringens</i> from chickens in Vietnam	3	Veterinární medicína/ Q3	SCI và IF:0.877	H index: 50	Số 209	Đã chấp nhận đăng (In press)	2020

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Giải thưởng quốc gia:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Giải ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 15 - VIFOTEC (2018-2019)	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam	Quyết định số 1365/QĐ-LHHVN ngày 30/12/2019	2

- Giải thưởng quốc gia trên được công nhận sau khi cấp bằng TS

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tôi tham gia đánh giá chương trình đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học Đại học Nha Trang với vai trò: Ủy viên Ban chủ nhiệm chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Công nghệ sinh học (quyết định số 116/QĐ-ĐHNT ngày 01/02/2021); Ủy viên

hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Công nghệ sinh học (quyết định 12111/QĐ-ĐHNT ngày 30/11/2017), chương trình đã bắt đầu tuyển sinh từ năm 2021 (Theo quyết định số 1735/QĐ-BGDĐT, Bộ Giáo dục và Đào tạo).

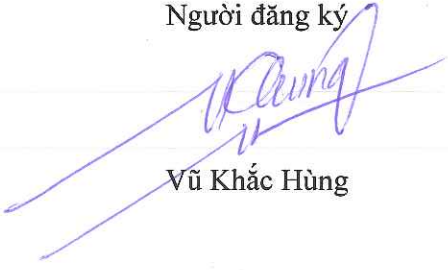
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Còn thiếu giờ chuẩn

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 7 năm 2021

Người đăng ký


Vũ Khắc Hùng